

Biểu mẫu 17

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2022-2023

Ngành QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>+ Sử dụng kết quả học bạ của lớp 10,11 và HK1 lớp 12</p> <p>+ Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG TP.HCM phối hợp với ĐHQG TP.HCM tổ chức</p> <p>+ Kết quả xét tuyển theo thi tốt nghiệp THPT</p> <p>+ Xét tuyển riêng.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> • Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. • Mục tiêu cụ thể: Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng đào tạo những cử nhân ngành Quản trị kinh doanh: PO1: Có đạo đức tốt để làm việc và có ích cho cộng đồng; PO2: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện và chuyên sâu về quản lý hoạt động kinh doanh như marketing, thương mại điện tử, tài chính và khởi nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế số. PO3: Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh. Chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử PO4a có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Thương mại điện tử, nắm vững nghiệp vụ quản lý, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin phục vụ phát triển nghề nghiệp. Chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành số PO4c. Có khả năng thực hiện, quản lý, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch & các

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>đơn vị dịch vụ khác; xây dựng và thực hiện các chiến lược marketing du lịch, phát triển tuyến điểm du lịch, quản trị điểm đến, quản lý dịch vụ du lịch hiệu quả trên nền tảng số.</p> <p>Chuyên ngành Quản trị logistics và chuỗi cung ứng số PO4d. Có khả năng thực hiện, quản lý, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong hoạt động Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, sử dụng thành thạo các kỹ thuật và công cụ công nghệ thông tin để giải quyết vấn đề kinh doanh trong lĩnh vực Logistics và Chuỗi cung ứng.</p> <p>Chuyên ngành Quản trị tài chính số PO4e. Có kiến thức cơ bản và chuyên môn về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kinh tế, quản trị kinh doanh, tài chính, công nghệ thông tin và công nghệ tài chính.</p> <p>Chuyên ngành Quản trị dự án CNTT PO4f: Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị dự án Công nghệ thông tin, nắm vững nghiệp vụ quản lý, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin phục vụ phát triển nghề nghiệp</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu tổ chức hỗ trợ sinh viên được thiết lập có hệ thống trong toàn trường với sự tham mưu và phối hợp của các bộ phận chức năng quản lý sinh viên và giáo viên chủ nhiệm bên cạnh các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên; - Các chế độ, chính sách cho sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Học bổng khuyến khích học tập; + Miễn giảm học phí; + Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; + Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời; - Học bổng từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên; - Chính sách khen thưởng đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất; - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên; - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp; - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động; - Các hoạt động nhằm tạo môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: <ul style="list-style-type: none"> + NCKH sinh viên, + Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên,

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> + Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC + Cuộc thi vườn ươm khởi nghiệp PISI + Cuộc thi sáng tạo Video - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: + Chuyển xe quê hương + Hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Theo Quyết định 211/QĐ-ĐHVH ngày 29/3/2021, 206/QĐ-ĐHVH ngày 26/3/2021, 206/QĐ-ĐHVH ngày 26/3/2021, 147/QĐ-ĐHVH ngày 24/01/2022, 147/QĐ-ĐHVH ngày 24/01/2022 ban hành Chương trình giáo dục Đại học hệ Chính quy dùng cho ngành đào tạo Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành số, chuyên ngành Quản trị logistics và chuỗi cung ứng số, chuyên ngành Quản trị tài chính số, chuyên ngành Quản trị dự án công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và truyền Thông Việt Hàn. Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, với tổng số 125 tín chỉ (không bao gồm nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh) và được công khai trên website của Khoa.</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Quản trị kinh doanh trong và ngoài nước; - Đủ trình độ và kỹ năng để học văn bằng đại học thứ 2 của các ngành thuộc khối ngành kinh tế có liên quan; - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) theo chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan thuộc khối ngành Kinh tế có liên quan
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<p>* Với chuyên ngành Quản trị Thương mại điện tử Sau khi tốt nghiệp người học có cơ hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi nghiệp và thành đạt trong kinh doanh; - Chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các công ty cung cấp giải pháp về thương mại điện tử. - Chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các công ty đang hoặc có dự định triển khai hoạt động và ứng thương mại điện tử. - Chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước chuyên quản lý hoặc ứng dụng thương mại điện tử. - Giảng dạy trong lĩnh vực thương mại điện tử tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. <p>* Với chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành số Sau khi tốt nghiệp, sinh viên chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sẽ đảm nhận được các vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên tác nghiệp, quản lý, giám sát, điều hành ở các bộ phận trực tiếp cung ứng dịch vụ, chuyên viên trong

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành, lưu trú, vui chơi giải trí trong phạm vi quốc gia và quốc tế...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và lữ hành, các tổ chức phi Chính phủ về Du lịch lữ hành, lưu trú du lịch trong phạm vi quốc gia và quốc tế. - Khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ lữ hành. <p>Khả năng học tập sau khi ra trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Du lịch trong và ngoài nước. - Đủ trình độ và kỹ năng để học bằng đại học thứ 2 của các ngành kinh tế liên quan; - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học của ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành du lịch tại các trường trong và ngoài nước. <p>* Với chuyên ngành <i>Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng số</i></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên chuyên ngành Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng số sẽ đảm nhận được các vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc và thăng tiến nghề nghiệp trong cơ quan quản lý Nhà nước về kinh doanh, các viện nghiên cứu, các cơ sở kinh doanh trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực Logistics & Chuỗi cung ứng - Khởi nghiệp và thành đạt trong kinh doanh trong lĩnh vực Logistics & chuỗi cung ứng - Chuyên viên bộ phận dịch vụ và quản lý, giải pháp công nghệ Logistics và chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp thương mại dịch vụ, sản xuất, vận hành; triển khai và quản lý các dự án sản xuất kinh doanh phức hợp trong lĩnh vực dịch vụ Logistics. - Triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng phòng, ban, giám đốc bộ phận, dự án, giám đốc kinh doanh hay chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo... <p>Khả năng học tập sau khi ra trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Logisitcs và Quản lý chuỗi cung ứng trong và ngoài nước; - Đủ trình độ và kỹ năng để học bằng đại học thứ 2 của các ngành kinh tế liên quan; - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học của ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại các trường trong và ngoài nước... <p>* Với chuyên ngành <i>Quản trị tài chính số</i></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên chuyên ngành quản trị tài chính số sẽ đảm nhận được các vị trí:</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>- Chuyên viên tại các bộ phận quản lý hệ thống thông tin, quản trị phân tích dữ liệu, quản trị và phân tích rủi ro, quản lý các dự án công nghệ tại các tổ chức, doanh nghiệp tài chính.</p> <p>- Chuyên viên bộ phận phát triển công nghệ tài chính, phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính tại các ngân hàng, công ty tài chính, công ty bảo hiểm và chứng khoán.</p> <p>- Chuyên viên bộ phận phát triển sản phẩm dịch vụ tại các công ty khởi nghiệp tài chính số, hoặc tự thành lập doanh nghiệp tài chính số cho bản thân.</p> <p>- Chuyên viên quản lý phát triển kinh tế số, công nghệ tài chính tại các cơ quan quản lý nhà nước như ngân hàng nhà nước, Sở tài chính, Sở KHCN và các cơ quan ban ngành khác.</p> <p>* Với chuyên ngành Quản trị dự án CNTT Sinh viên tốt nghiệp từ CTĐT chuyên ngành Quản trị Dự án Công nghệ thông tin có thể làm các công việc:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyên viên quản lý dự án Công nghệ thông tin. 2. Chuyên viên thẩm định dự án Công nghệ thông tin. 3. Giám sát nghiệm thu dự án Công nghệ thông tin. 4. Chuyên viên thiết kế, tư vấn thực hiện các công việc liên quan đến dự án Công nghệ thông tin. 5. Giám đốc/Quản lý dự án Công nghệ thông tin <p>Ngoài ra, cử nhân chuyên ngành Quản trị Dự án Công nghệ thông tin còn có thể làm việc ở viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo với vai trò chuyên viên, cán bộ giảng dạy về Quản trị dự án Công nghệ thông tin.</p>

Chuyên ngành MARKETING KỸ THUẬT SỐ

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. + Sử dụng kết quả học bạ của lớp 10, 11 và HK1 lớp 12 + Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG phối hợp với ĐHQG TPHCM tổ chức + Kết quả xét tuyển theo thi tốt nghiệp THPT + Xét tuyển riêng.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> • Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo cử nhân Digital marketing theo định hướng ứng dụng (theo khoản 2, điều 4, thông tư 17/2021/TT-BGDĐT), giúp cung cấp nguồn nhân lực có lòng yêu nghề, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, tư duy khởi nghiệp, có kiến thức và thành thạo kỹ năng trong lĩnh vực Digital marketing để đáp ứng quá trình tăng trưởng và hội nhập quốc tế của các tổ chức

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>trong nền kinh tế số. Cử nhân chuyên ngành Marketing kỹ thuật số có tư duy về khoa học, năng động, sáng tạo trong thực tiễn cũng như khả năng học tập nâng cao trình độ ở các bậc cao hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mục tiêu cụ thể: <p>Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Marketing kỹ thuật số có những khả năng, phẩm chất như sau:</p> <p>PO1. Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực digital marketing.</p> <p>PO2. Vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong từng mảng hoạt động digital marketing.</p> <p>PO3. Hoạch định, tổ chức và đánh giá hiệu quả kế hoạch/chiến lược digital marketing.</p> <p>PO4. Có khả năng học tập, tự nghiên cứu ở trình độ cao hơn.</p> <p>PO5. Có khả năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả, kỹ năng tiếng anh tốt và mạnh dạn khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>PO6. Thể hiện sự đam mê với nghề, ý thức về đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm hướng đến xã hội.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu tổ chức hỗ trợ sinh viên được thiết lập có hệ thống trong toàn trường với sự tham mưu và phối hợp của các bộ phận chức năng quản lý sinh viên và giáo viên chủ nhiệm bên cạnh các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên; - Các chế độ, chính sách cho sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Học bổng khuyến khích học tập; + Miễn giảm học phí; + Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; + Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời; - Học bổng từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên; - Chính sách khen thưởng đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất; - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên; - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp; - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động; - Các hoạt động nhằm tạo môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: <ul style="list-style-type: none"> + NCKH sinh viên

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		+ Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên + Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC + Cuộc thi vườn ươm khởi nghiệp PISI + Cuộc thi sáng tạo Video - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: + Chuyển xe quê hương + Hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Theo Quyết định số /QĐ-ĐHVH ngày / / ban hành Chương trình giáo dục Đại học hệ Chính quy dùng cho chuyên ngành đào tạo Marketing kỹ thuật số của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và truyền Thông Việt - Hàn. Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, với tổng số 125 tín chỉ (không bao gồm nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh) và được công khai trên website của Khoa.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên theo học chuyên ngành Marketing kỹ thuật số cũng được trang bị những kiến thức cần thiết để có thể tự khởi nghiệp cũng như theo học các bậc học cao hơn về lĩnh vực Digital Marketing ở các trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên chuyên ngành Marketing kỹ thuật số được đào tạo và chuẩn bị để có khả năng và cơ hội hoạt động như là những chuyên viên và nhà quản trị marketing trong môi trường kỹ thuật số trong các tổ chức khác nhau như là các cơ quan Nhà nước; các tổ chức phi chính phủ; các doanh nghiệp và tổ chức (Client); các công ty chuyên cung ứng dịch vụ Marketing (Agency) như công ty tư vấn Marketing; công ty cung ứng dịch vụ trên nền tảng số. Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo chuyên ngành Marketing kỹ thuật số có thể làm các công việc đa dạng như: <ul style="list-style-type: none"> • Triển khai các chiến dịch quảng bá và xây dựng thương hiệu qua các công cụ Digital Marketing. • Xây dựng chiến lược Marketing cho sản phẩm, lĩnh vực của công ty trên các phương tiện truyền thông kỹ thuật số. • Lập kế hoạch, điều phối, phối hợp với Content Marketing để phát triển các kênh Marketing Online đảm bảo mục tiêu. • Lập kế hoạch SEO, SEM, Google Adwords; tối ưu hóa thứ hạng của Website trên các trang tìm kiếm. • Thu thập, phân tích thông tin thị trường, thông tin về sản phẩm, thông tin về các chương trình Digital Marketing, Social Media để đánh giá hiệu quả. Với những vị trí công việc chuyên sâu như: <ul style="list-style-type: none"> • Chuyên viên/nhà quản trị marketing số. • Chuyên viên/nhà quản trị marketing nội dung số • Nhà quản lý và tư vấn doanh nghiệp về marketing số

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> • Chuyên viên/nhà quản trị phát triển SEO, SEM • Nhà phân tích chiến dịch marketing • Chuyên gia marketing truyền thông xã hội • Nhà nghiên cứu thị trường trong môi trường số • Chuyên viên/ nhà quản trị thương hiệu • Chuyên viên/ nhà quản trị truyền thông trong môi trường số . • Nhân viên/ nhà quản trị bán hàng và marketing trực tuyến (Sales & marketing online) • Chuyên viên/nhà quản trị quan hệ khách hàng • Giảng dạy, nghiên cứu về digital marketing tại các trường đại học, cao đẳng

Ngành CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÁY TÍNH

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>+ Sử dụng kết quả học bạ của lớp 10, 11 và HK1 lớp 12</p> <p>+ Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQĐ phối hợp với ĐHQG TPHCM tổ chức</p> <p>+ Kết quả xét tuyển theo thi tốt nghiệp THPT</p> <p>+ Xét tuyển sinh riêng.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Đối với hệ kỹ sư:</p> <p>1. Mục tiêu chung</p> <p>Đào tạo những kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính (CNKTMT) có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>PO1. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực CNKTMT;</p> <p>PO2. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực CNKTMT;</p> <p>PO3. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, các kỹ năng mềm, khả năng sử dụng ngoại ngữ phục vụ cho học tập, công việc, phát triển nghề nghiệp; có kỹ năng học tập suốt đời;</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>PO4. Có đạo đức tốt để làm việc và có ích cho cộng đồng;</p> <p>Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng:</p> <p>PLO1. Có khả năng nhận thức về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp;</p> <p>PI1.1: Trung thực trong giải quyết các tình huống, nghiệp vụ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ.</p> <p>PI1.2: Tuân thủ các quy định, quy trình kỹ thuật và quy tắc an toàn trong khi thực hiện công việc kỹ thuật</p> <p>PLO2. Có khả năng tư duy phân biện, sáng tạo, khởi nghiệp;</p> <p>PI2.1: Có khả năng phân biện lại các vấn đề của người khác nêu ra</p> <p>PI2.2: Có khả năng đề xuất được các ý tưởng mới trong lĩnh vực kỹ thuật điện</p> <p>PI2.3: Xây dựng được dự án khởi nghiệp</p> <p>PLO3. Có khả năng làm việc theo nhóm hiệu quả;</p> <p>PLO4. Có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong lĩnh vực CNTT, năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (Trường hợp sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC, yêu cầu tối thiểu 600)</p> <p>PI4.1: Sử dụng được Tiếng Anh để trình bày các vấn đề trong chuyên ngành</p> <p>PI4.2: Sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa năng lực ngoại ngữ để đo lường đánh giá mức đạt PLO4</p> <p>PLO5. Có khả năng vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, cơ sở ngành để giải quyết các vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực CNTT;</p> <p>PI5.1: Áp dụng kiến thức cơ bản về toán học và vật lý vào chuyên môn làm cơ sở phân tích, tính toán hệ thuộc lĩnh vực kỹ thuật máy tính</p> <p>PI5.2: Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội vào công việc và cuộc sống.</p> <p>PI5.3: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành làm cơ sở phân tích, tính toán giải quyết các vấn đề mới trong chuyên ngành công nghệ kỹ thuật máy tính</p> <p>PLO6. Có khả năng áp dụng các quy trình, kỹ thuật và công cụ khác nhau để phân tích, thiết kế, kiểm thử hệ thống mạch điện tử, vi mạch;</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>PI6.1: Thiết kế được các linh kiện điện tử theo yêu cầu, thiết kế được các cổng logic tổ hợp và tuần tự cơ bản, thực hiện được layout từ một cổng logic chuẩn tới một hệ thống vi mạch số.</p> <p>PI6.2: Triển khai xây dựng được hệ thống thiết kế vi mạch số, đưa ra giải pháp tối ưu để thiết kế một vi mạch số.</p> <p>PI6.3: Xây dựng được các dự án, các hệ thống thiết kế vi mạch từ thiết kế luận lý đến thiết kế vật lý đáp ứng nhu cầu các doanh nghiệp và các tổ chức.</p> <p>PLO7. Có khả năng thiết kế, xây dựng, triển khai phần cứng, phần mềm, các sản phẩm, giải pháp thông minh và tự động hóa.</p> <p>PI7.1. Hình thành hướng ý tưởng, đề xuất các yêu cầu thiết kế hệ thống điện tử, giải pháp thông minh và tự động hóa.</p> <p>PI7.2: Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ lập trình và ứng dụng các phần mềm chuyên dụng vào lĩnh vực công nghệ kỹ thuật máy tính, điện tử, điều khiển tự động</p> <p>PI7.3. Tính toán, thiết kế phần cứng, lập kế hoạch và lập trình cho hệ thống thông minh, tự động hóa</p> <p>PLO8. Có khả năng nghiên cứu, đề xuất đưa ra các giải pháp nâng cấp, khắc phục các sự cố liên quan đến hệ thống vi mạch, mạch điện tử, các hệ thống nhúng, hệ thống thông minh, tự động hóa.</p> <p>PI8.1: Xử lý được các sự cố liên quan đến các thiết bị điện tử, vi mạch và thiết bị tự động hóa.</p> <p>PI8.2: Áp dụng một cách linh hoạt các giải pháp thay thế và cải tiến liên quan thiết bị điện tử, các hệ thống nhúng và hệ thống thông minh.</p> <p>PI8.3: Nghiên cứu và đề xuất được các giải pháp tối ưu trong việc quản lý và vận hành hệ thống điện tử, hệ thống thông minh và tự động hóa.</p> <p>- Đối với hệ cử nhân:</p> <p>1. Mục tiêu chung Đào tạo những cử nhân ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính (CNKTMT) có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng đào tạo những cử nhân ngành CNKTMT:</p> <p>PO1. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực CNKTMT;</p> <p>PO2. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực CNKTMT;</p> <p>PO3. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, các kỹ năng mềm, khả năng sử dụng ngoại ngữ phục vụ cho học tập, công việc, phát triển nghề nghiệp; có kỹ năng học tập suốt đời;</p> <p>PO4. Có đạo đức tốt để làm việc và có ích cho cộng đồng.</p> <p>Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng:</p> <p>PLO1. Có khả năng nhận thức về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp;</p> <p>PI1.1: Trung thực trong giải quyết các tình huống, nghiệp vụ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ.</p> <p>PI1.2: Tuân thủ các quy định, quy trình kỹ thuật và quy tắc an toàn trong khi thực hiện công việc kỹ thuật</p> <p>PLO2. Có khả năng tư duy phân biện, sáng tạo, khởi nghiệp;</p> <p>PI2.1: Có khả năng phân biện lại các vấn đề của người khác nêu ra</p> <p>PI2.2: Có khả năng đề xuất được các ý tưởng mới trong lĩnh vực kỹ thuật điện</p> <p>PI2.3: Xây dựng được dự án khởi nghiệp</p> <p>PLO3. Có khả năng làm việc theo nhóm hiệu quả;</p> <p>PLO4. Có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong lĩnh vực CNKTMT, năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (trường hợp sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC, yêu cầu tối thiểu 500)</p> <p>PI4.1: Sử dụng được Tiếng Anh để trình bày các vấn đề trong chuyên ngành</p> <p>PI4.2: Sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa năng lực ngoại ngữ để đo lường đánh giá mức đạt PLO4</p> <p>PLO5. Có khả năng vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, cơ sở ngành để giải</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>quyết các vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực KTMT;</p> <p>PI5.1: Áp dụng kiến thức cơ bản về toán học và vật lý vào chuyên môn làm cơ sở phân tích, tính toán hệ thuộc lĩnh vực KTMT</p> <p>PI5.2: Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội vào công việc và cuộc sống.</p> <p>PI5.3: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành làm cơ sở phân tích, tính toán giải quyết các vấn đề mới trong chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính</p> <p>PLO6. Có khả năng áp dụng các quy trình, kỹ thuật và công cụ khác nhau để phân tích, thiết kế, kiểm thử hệ thống mạch điện tử, vi mạch;</p> <p>PI6.1: Thiết kế được các linh kiện điện tử theo yêu cầu, thiết kế được các cổng logic tổ hợp và tuần tự cơ bản, thực hiện được layout từ một cổng logic chuẩn tới một hệ thống vi mạch số.</p> <p>PI6.2: Triển khai xây dựng được hệ thống thiết kế vi mạch số, đưa ra giải pháp tối ưu để thiết kế một vi mạch số.</p> <p>P6.3: Xây dựng được các dự án, các hệ thống thiết kế vi mạch từ thiết kế luận lý đến thiết kế vật lý đáp ứng nhu cầu các doanh nghiệp và các tổ chức.</p> <p>PLO7. Có khả năng thiết kế, xây dựng, triển khai phần cứng, phần mềm, các sản phẩm, giải pháp thông minh và tự động hóa.</p> <p>P7.1. Hình thành hướng ý tưởng, đề xuất các yêu cầu thiết kế hệ thống điện tử, giải pháp thông minh và tự động hóa.</p> <p>P7.2: Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ lập trình và ứng dụng các phần mềm chuyên dụng vào lĩnh vực công nghệ kỹ thuật máy tính, điện tử, điều khiển tự động</p> <p>P7.3. Tính toán, thiết kế phần cứng, lập kế hoạch và lập trình cho hệ thống thông minh, tự động hóa</p> <p>PLO8. Có khả năng khắc phục các sự cố liên quan đến hệ thống vi mạch, mạch điện tử, các hệ thống nhúng, hệ thống thông minh, tự động hóa.</p> <p>P8.1: Xử lý được các sự cố liên quan đến các thiết bị điện tử, vi mạch và thiết bị tự động hóa.</p> <p>P8.2: Áp dụng một cách linh hoạt các giải pháp thay thế và cải tiến liên quan thiết bị điện tử, các hệ thống nhúng và hệ thống thông minh.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Cơ cấu tổ chức hỗ trợ sinh viên được thiết lập có hệ thống trong toàn trường với sự tham mưu và phối hợp của các bộ phận chức năng quản lý sinh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		viên và giáo viên chủ nhiệm bên cạnh các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên; - Các chế độ, chính sách cho sinh viên: + Học bổng khuyến khích học tập; + Miễn giảm học phí; + Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; + Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời; - Học bổng từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên; - Chính sách khen thưởng đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất; - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên; - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp; - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động; - Các hoạt động nhằm tạo môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: + NCKH sinh viên, + Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên + Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC + Cuộc thi vườn ươm khởi nghiệp PISI + Cuộc thi sáng tạo Robocar - Road to VKU + Cuộc thi sáng tạo Video - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: + Chuyển xe quê hương + Hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết, v.v.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Theo Quyết định số 210/QĐ-ĐHVH ngày 29/3/2021 và 234/QĐ-ĐHVH ngày 28 tháng 01 năm 2022 ban hành Chương trình giáo dục Đại học hệ Chính quy dùng cho ngành đào tạo Công nghệ kỹ thuật máy tính hệ kỹ sư và hệ cử nhân của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền Thông Việt - Hàn. Chương trình đào tạo hệ kỹ sư được thiết kế trong 9 học kỳ, với tổng số 160 tín chỉ và chương trình đào tạo hệ cử nhân với tổng số 126 tín chỉ được thiết kế trong 8 kỳ (không bao

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		gồm nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh) và được công khai trên website của Khoa.
V	Khả năng học tập, năng cao trình độ sau khi ra trường	- Có kiến thức nền tảng về ngành CNKTMĐT để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ thạc sỹ, tiến sĩ ngành CNKTMĐT, CNTT và các ngành gần khác.
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	- Lập trình viên, đặc biệt là lập trình các phần mềm nhúng trên các thiết bị di động (Smartphone, Tablet, v.v.), các hệ thống công nghiệp, xe ô tô, điện gia dụng, nhà thông minh, nông nghiệp thông minh, nhà thông minh đặc biệt trong thành phố thông minh. - Kỹ sư thiết kế, phát triển hệ thống phần cứng, chip, vi mạch, mạch điện - điện tử, mạch điều khiển, phần mềm ứng dụng IoT, học máy, xử lý dữ liệu và các lĩnh vực liên quan khác. - Kỹ sư công nghệ thông tin nói chung trong các cơ quan, doanh nghiệp chuyên và không chuyên về công nghệ thông tin - Nghiên cứu viên, giảng viên trong các cơ sở đào tạo về công nghệ thông tin và kỹ thuật máy tính.

Ngành CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin (CNTT) chấp nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau: 1. Tốt nghiệp trung học phổ thông; 2. Đăng ký xét tuyển vào ngành CNTT của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt - Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định; 3. Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành CNTT của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt - Hàn; 4. Có sức khỏe tốt; 5. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu chung Đào tạo Kỹ sư/Cử nhân ngành CNTT có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe,

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>Đào tạo Kỹ sư/Cử nhân ngành Công nghệ thông tin:</p> <p>PO1. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực CNTT;</p> <p>PO2. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những đề xuất, kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực CNTT;</p> <p>PO3. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và sử dụng ngoại ngữ phục vụ học tập và phát triển nghề nghiệp;</p> <p>PO4. Có đạo đức tốt và trách nhiệm đối với nghề nghiệp, cộng đồng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách Học bổng khuyến khích học tập, Miễn - giảm học phí; - Chế độ Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời; - Học bổng khác từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên; - Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất; - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên; - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp; - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động; - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi tìm kiếm như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi BWD, Cuộc thi Robocar - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết,...

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình được ban hành theo quyết định số 209/QĐ-ĐHVH ngày 29/3/2021 (hệ kỹ sư) và 234/QĐ-ĐHVH ngày 28/01/2022 (hệ cử nhân) của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn và được công khai trên website của Khoa và Trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ Kỹ sư: Chương trình được thiết kế trong 9 học kỳ, với tổng số 160 tín chỉ. - Hệ Cử nhân: Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, với tổng số 126 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ năng lực để tiếp tục học văn bằng đại học thứ 2 các ngành khoa học, kỹ thuật khác - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) theo chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan thuộc khối kỹ thuật, công nghệ
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình Kỹ sư/Cử nhân ngành Công nghệ thông tin ra trường đảm nhận các vị trí công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên, tư vấn hoặc nhà quản lý IT trong cơ quan, doanh nghiệp - Khởi nghiệp và nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin • Đối với định hướng Kỹ thuật phần mềm <ul style="list-style-type: none"> + Phát triển, phân tích, thiết kế hoặc quản lý dự án phát triển phần mềm; + Kiểm thử; + Quản trị hệ thống và cơ sở dữ liệu; + Thiết kế và quản trị website; • Đối với định hướng Mạng và an toàn thông tin <ul style="list-style-type: none"> + Lập trình các phần mềm nhúng trên các thiết bị di động (Smartphone, Tablet, ...), các hệ thống công nghiệp, xe ô tô, điện gia dụng, nhà thông minh. + Thiết kế, phát triển hệ thống phần cứng, chip, vi mạch, mạch điện - điện tử, mạch điều khiển, ... + Thiết kế, phát triển các phần mềm ứng dụng IoT, học máy, xử lý dữ liệu và các lĩnh vực liên quan khác. • Đối với định hướng Iot-Robotics <ul style="list-style-type: none"> + Quản trị mạng và hệ thống; thiết kế, thi công các hệ thống mạng an toàn và hiệu quả; giám sát thi công hệ thống mạng; + Lập trình và phát triển ứng dụng mạng, ứng dụng an toàn thông tin, ...

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		+ Quản trị bảo mật và phân tích hệ thống thông tin; rà soát lỗ hổng và xử lý an toàn thông tin.

Chuyên ngành THIẾT KẾ MỸ THUẬT SỐ

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Chương trình đào tạo chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật số (TKMTS) chấp nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tốt nghiệp trung học phổ thông; 2. Đăng ký xét tuyển vào ngành TKMTS của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt-Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định; 3. Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành TKMTS của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt - Hàn; 4. Có sức khỏe tốt; 5. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu chung Đào tạo Cử nhân chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật số có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm với nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể Đào tạo ra những cử nhân ngành TKMTS: PO1. Có kiến thức về mỹ thuật, CNTT, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực TKMTS; PO2. Có khả năng nghiên cứu, sáng tạo và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực TKMTS; PO3. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và sử dụng ngoại ngữ phục vụ học tập và phát triển nghề nghiệp; PO4. Có đạo đức tốt và trách nhiệm đối với nghề nghiệp, cộng đồng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách Học bổng khuyến khích học tập, Miễn - giảm học phí; - Chế độ Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời; - Học bổng khác từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên; - Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất; - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên; - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp; - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động; - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi BWD,... - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình được ban hành theo quyết định số 206/QĐ-ĐHVH ngày 26/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn và được công khai trên website của Khoa và Trường.</p> <p>Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, với tổng số 126 tín chỉ.</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ năng lực để tiếp tục học văn bằng đại học thứ 2 các ngành khoa học, công nghệ khác - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) theo chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan thuộc khối công nghệ
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp từ CTĐT ngành TKMTS có thể làm các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thiết kế đồ họa quảng cáo xây dựng thương hiệu; thiết kế các sản phẩm đồ họa ứng dụng; mô phỏng; đồ họa đa phương tiện tĩnh và động trong các lĩnh vực khác nhau; - Chuyên viên thiết kế minh họa và hoạt hình; biên tập, xây dựng các nội dung báo chí; ấn phẩm truyền thông; video quảng cáo; - Chuyên viên biên tập, xây dựng các chương trình truyền hình, phim kỹ thuật số: xử lý âm thanh, hình ảnh, thiết kế các nội dung truyền hình, thực hiện kỹ xảo điện ảnh; - Chuyên viên thiết kế và phát triển game; - Chuyên viên thiết kế và phát triển website; - Khởi nghiệp hoặc Freelancer liên quan đến các dự án TT&MTS phục vụ đời sống xã hội.

Chuyên ngành KHOA HỌC DỮ LIỆU VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Chương trình đào tạo chuyên ngành Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (KHDL&TTNT) chấp nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tốt nghiệp trung học phổ thông; 2. Đăng ký xét tuyển vào chuyên ngành KHDL&TTNT của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt - Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định; 3. Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành KHDL&TTNT của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt - Hàn; 4. Có sức khỏe tốt; 5. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu chung Đào tạo Kỹ sư chuyên ngành KHDL&TTNT có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm với nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể Đào tạo Kỹ sư chuyên ngành KHDL&TTNT: PO1. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực TTNT; PO2. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những đề xuất, kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực TTNT; PO3. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và sử dụng ngoại ngữ phục vụ học tập và phát triển nghề nghiệp; PO4. Có đạo đức tốt và trách nhiệm đối với nghề nghiệp, cộng đồng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách Học bổng khuyến khích học tập, Miễn - giảm học phí; - Chế độ Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời; - Học bổng khác từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên; - Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên; - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp; - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động; - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi BWD, Cuộc thi Robocar - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình được ban hành theo quyết định số 206/QĐ-ĐHVH ngày 26/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn và được công khai trên website của Khoa và Trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ Kỹ sư: Chương trình được thiết kế trong 9 học kỳ, với tổng số 160 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ năng lực để tiếp tục học văn bằng đại học thứ 2 các ngành khoa học, kỹ thuật khác - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) theo chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan thuộc khối kỹ thuật, công nghệ
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành KHDL&TTNT có đủ năng lực làm việc tại các đơn vị, bộ phận chuyên về TTNT, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng TTNT, đảm nhiệm các công việc chuyên sâu về TTNT trong các lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, trực quan và dự báo từ các dữ liệu nhỏ, lớn; - Xây dựng và phát triển các hệ thống, tiện ích thông minh; - Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo; - Sản xuất thông minh; - Đô thị thông minh.

Chuyên ngành MẠNG VÀ AN TOÀN THÔNG TIN

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Chương trình đào tạo chuyên ngành Mạng và An toàn thông tin (M&ATTT) chấp nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tốt nghiệp trung học phổ thông; 2. Đăng ký xét tuyển vào ngành M&ATTT của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt - Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định; 3. Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		M&ATTT của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt - Hàn; 4. Có sức khỏe tốt; 5. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu chung Đào tạo Kỹ sư chuyên ngành Mạng và An toàn thông tin (M&ATTT) có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm với nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. 2. Mục tiêu cụ thể Đào tạo Kỹ sư chuyên ngành Mạng và An toàn thông tin: PO1. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực CNTT, mạng và an toàn thông tin; PO2. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực CNTT, mạng và an toàn thông tin; PO3. Có đạo đức tốt để làm việc và có ích cho cộng đồng;
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách học bổng khuyến khích học tập, miễn - giảm học phí; - Chế độ Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời; - Học bổng khác từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên; - Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất; - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên; - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp; - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động; - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi BWD, Cuộc thi Robocar, VKU Net Challenge. - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết,...

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình được ban hành theo quyết định số 147/QĐ-ĐHVH ngày 24/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn và được công khai trên website của Khoa và Trường - Hệ Kỹ sư: Chương trình được thiết kế trong 9 học kỳ, với tổng số 160 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Đủ năng lực để tiếp tục học văn bằng đại học thứ 2 các ngành khoa học, kỹ thuật khác - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) theo chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan thuộc khối kỹ thuật, công nghệ
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành M&ATTT có đủ năng lực làm việc tại các đơn vị, bộ phận chuyên về M&ATTT, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và đảm nhiệm các công việc chuyên sâu về M&ATTT. - Chuyên viên quản trị mạng và hệ thống tại các cơ quan và doanh nghiệp, các ngân hàng, các trung tâm dữ liệu (Data Center), các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP). - Chuyên viên thiết kế, thi công các hệ thống mạng máy tính an toàn, hiệu quả, thông minh cho các cơ quan, doanh nghiệp. - Chuyên viên xây dựng, thiết kế và phát triển các hệ thống truyền thông đa phương tiện. - Chuyên viên giám sát thi công hệ thống mạng máy tính. - Chuyên viên lập trình, phát triển phần mềm, ứng dụng mạng trên nhiều nền tảng khác nhau. - Chuyên viên an ninh mạng trong các cơ quan, doanh nghiệp. - Chuyên gia quản trị bảo mật máy chủ, mạng và cơ sở dữ liệu. - Chuyên gia phân tích hệ thống thông tin. - Chuyên gia rà soát lỗ hổng và xử lý an toàn thông tin. - Chuyên gia lập trình và phát triển ứng dụng an toàn thông tin.

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 05 năm 2022

NGƯỜI LẬP

PHÒNG KT&ĐBCLGD

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG





Phan Thị Quỳnh Thy

ThS. Lê Hà Như Thảo

TS. Trần Thế Sơn